TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/LĐ-PT
Ngày 21-3-2019
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Ông Đặng Minh Hạnh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2019/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 414/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 1000/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Anh D; nơi cư trú: Số 52A/14 N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH LH, có trụ sở: Lô J13B - 14 Khu công nghiệp N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Mỹ L, Luật sư Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2018); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH LH là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn là anh Trịnh Anh D trình bày:

Anh Trịnh Anh D vào làm việc tại Công ty TNHH LH (sau đây gọi tắt là Công ty) từ tháng 8 năm 2013, đến ngày 11 tháng 8 năm 2015 được ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 2102 với công việc lái xe theo sự phân công của cấp trên (anh D đã được Sở Giao thông công chính cấp bằng lái xe hạng D); mức lương chính: 5.799.000 đồng/tháng; trợ cấp lái xe: 2.000.000 đồng/tháng và các phụ cấp tiền ăn trưa, đi lại, chuyên cần và các phụ cấp khác theo quy định của Công ty. Trong thời gian làm việc tại Công ty, anh luôn hoàn thành nhiệm vụ, tuy nhiên ngày 23 tháng 4 năm 2016, anh nhận được Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động của Công ty ký ngày 22 tháng 4 năm 2016 và đến ngày 06 tháng 6 năm 2017 anh tiếp tục nhận được Quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ của Công ty về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với anh từ ngày 07 tháng 6 năm 2016. Công ty đã thanh toán đủ tiền lương trong thời gian anh làm việc tại Công ty, ngày 13 tháng 7 năm 2017 anh được chốt sổ bảo hiểm và hưởng trợ cấp bảo hiểm một lần tại Bảo hiểm xã hội Quận Ngô Quyền. Việc anh bị Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động nhưng không được báo trước và bị chấm dứt với lý do thay đổi cơ cấu kinh doanh, Công ty không có nhu cầu sử dụng lái xe có trọng tải 3,5 tấn không đúng Điều 38 Bộ luật Lao động, là trái với quy định của pháp luật, do vậy anh yêu cầu Tòa án:

Tuyên bố quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Công ty TNHH LH về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với anh Dlà trái quy định pháp luật

Buộc Công ty TNHH LH nhận anh trở lại làm việc theo đúng nội dung Hợp đồng lao động số 2102 đã ký kết ngày 11 tháng 8 năm 2015 giữa anh với Công ty.

Buộc Công ty phải trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, phụ cấp trong những ngày anh không được làm việc từ ngày 07 tháng 6 năm 2016 đến ngày Tòa án xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D có quan điểm xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH LH cụ thể anh không yêu cầu buộc Công ty phải nhận anh trở lại làm việc theo nội dung Hợp đồng lao động hai bên đã ký kết, không yêu cầu Công ty phải trả tiền bảo hiểm xã hội và các khoản tiền phụ cấp, anh Dchỉ yêu cầu Công ty phải thanh toán cho anh khoản tiền lương và phụ cấp lái xe tính từ ngày anh nghỉ việc đến ngày Tòa án xét xử vụ án, tính tròn là 28 tháng.

Tại Bản tự khai và quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH LH trình bày:

Anh Trịnh Anh D được tiếp nhận vào làm việc tại Công ty TNHH LH từ tháng 8 năm 2013, đến ngày 11 tháng 8 năm 2015 được Công ty ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc lái xe tải chở hàng loại 3,5 tấn như anh Dtrình bày. Từ tháng 10 năm 2015, anh Trịnh Anh D liên tục nghỉ không phép,

ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển hàng hóa của Công ty, Tổng giám đốc Công ty đã nhiều lần góp ý nhưng anh Dkhông tiếp thu. Năm 2016, anh Dtiếp tục nghỉ làm việc thất thường, nhiều lần vi phạm nội quy và không hoàn thành công việc theo yêu cầu. Tháng 01 năm 2016, anh Dũng nghỉ 12,5 ngày không phép, tháng 2 năm 2016 anh D nghỉ 10 ngày không phép. Ngày 29 tháng 02 năm 2016, Tổng Giám đốc Công ty ra quyết định khiển trách bằng văn bản với anh Trịnh Anh D. Đến ngày 21 tháng 03 năm 2016, Tổng giám đốc Công ty ra quyết định số 01/2016/QQĐ-LIHIT về việc điều chuyển nhân sự tạm thời anh D sang bộ phận kho, anh D đã không tiếp nhận quyết định. Vì vậy, Tổng giám đốc Công ty đã ra Quyết định số 02/2016/QĐ-LIHIT ngày 21 tháng 03 năm 2016 về việc tạm đình chỉ công việc trong 01 tháng nhưng vẫn giữ nguyên các chế độ đối với anh Trịnh Anh D.

Ngày 22 tháng 4 năm 2016, Công ty cùng Ban Chấp hành công đoàn, anh D đã họp và có biên bản thỏa thuận nếu anh Dkhông chấp nhận chuyển sang kho làm việc thì Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh D. Do anh D không chấp nhận chuyển sang kho làm việc nên cùng ngày Tổng giám đốc Công ty đã ra Thông báo số 01/2016/TB-CDHĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Trịnh Anh D.

Ngày 06 tháng 6 năm 2016, Tổng giám đốc Công ty đã ký quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh Trịnh Anh D và cùng ngày Công ty đã gửi quyết định trên cho anh D. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2016.

Các thông báo, quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động đối với anh D của Công ty đều trên cơ sở pháp luật về lao động, bảo đảm quyền lợi cho anh D. Vì vậy, Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Anh D.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Anh D đối với Công ty TNHH LH.

Hủy Quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06 tháng 06 năm 2016 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động của Công ty TNHH LH đối với anh Trịnh Anh D

Buộc Công ty TNHH LIHIT LAB.Việt Nam phải thanh toán cho anh Trịnh Anh D số tiền 218.372.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu sau của anh Trịnh Anh D đối với Công ty TNHH LIHIT LAB.Việt Nam: Về việc buộc Công ty TNHH LH phải nhận anh Trịnh Anh D phải trở lại làm việc theo hợp đồng hai bên đã ký, thanh toán tiền phụ cấp đi lại, phụ cấp chuyên cần và phụ cấp môi trường, phụ cấp nuôi con nhỏ, tiền bảo hiểm xã hội.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, Công ty TNHH LH kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm giải quyết không có căn cứ, không xem xét, khách quan, toàn diện, đầy đủ nội dung vụ án và yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH LH trình bày quan điểm bảo vệ:

Trước khi Công ty chấm dứt hợp đồng với anh Dũng, Công ty đã có Biên bản thỏa thuận với anh Dvề việc điều chuyển anh Dsang bộ phận kho. Nếu anh Dkhông đồng ý sang bộ phận kho thì Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với anh D. Anh Dkhông đồng ý sang bộ phận kho và cùng ngày Công ty đã có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với anh Dũng, anh Dđã nhận thông báo chấm dứt hợp đồng lao động và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại. Như vậy, Công ty đã căn cứ vào nguyện vọng của anh Dđể chấm dứt hợp đồng lao động với anh Dlà đúng.

Anh Trịnh Anh D trình bày quan điểm bảo vệ: Anh có đủ điều kiện sức khỏe để lái xe trọng tải 4,5 tấn nhưng Công ty cho rằng anh không đủ sức khỏe để lái xe và điều chuyển anh sang bộ phận kho nên anh không đồng ý. Anh xác nhận có nội dung biên bản thỏa thuận như bị đơn trình bày, anh đã nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 22 tháng 4 năm 2016. Sau khi nhận thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, anh không khiếu nại, thắc mắc gì khác. Theo hợp đồng lao động, anh là lái xe do vậy Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh là trái pháp luật. Do vậy, anh yêu cầu Công ty phải bồi thường cho anh như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Anh Trịnh Anh D có hành vi vi phạm nghỉ việc tự do đã bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách và không tái phạm. Anh Dlà người lao động theo diện không thời hạn, vẫn đảm bảo sức khỏe và có giấy phép lái xe hạng D được phép điều khiển cả loại xe tải trọng 4,5 tấn mà Công ty đưa vào sử dụng thay cho xe tải trọng 3,5 tấn. Do vậy,Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh Dlà trái pháp luật.

Đối với yêu cầu của anh Dvề việc Công ty LIHIT LAB. Việt Nam phải trả cho anh Dtiền lương và trợ cấp lái xe theo mức lương trước khi nghỉ việc là 5.799.000 đồng/tháng + 2.000.000 đồng/tháng tiền trợ cấp = 7.799.000 đồng/tháng, tính từ 07/06/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 28 tháng:

Theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật Lao động: "Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác"

Căn cứ bảng lương tháng 5/2016 tại thời điểm trước khi anh Dnghỉ việc, mức lương cơ bản của anh Dlà 5.799.000 đồng/tháng. Tại Hợp đồng lao động thể hiện ngoài lương chính anh Dcòn được hưởng trợ cấp lái xe là 2.000.000 đồng/tháng. Như vậy, khoản tiền lương mà anh Dđược nhận trước khi nghỉ việc bao gồm mức lương cơ bản và trợ cấp lái xe đã thỏa thuận trong Hợp đồng lao động tổng cộng là 7.799.000 đồng/tháng.

Về thời gian anh Dnghỉ việc do quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật tính đến thời điểm xét xử vụ án sơ thẩm là 29 tháng 20 ngày, anh Dyêu cầu tính tròn là 28 tháng nên có cơ sở để chấp nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động về nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, thì người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc, trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

Đối với yêu cầu được nhận trở lại làm việc, trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế anh Dđã rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm, đối với khoản tiền bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động anh Dkhông yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này và xử buộc Công ty TNHH LH phải thanh toán cho anh Dlương và phụ cấp lái xe trong 28 tháng, tổng cộng là 218.372.000 đồng là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 40 Bộ Luật lao động.

Riêng việc bản án sơ thẩm tuyên hủy quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06/6/2016 về chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH LH đối với anh Dlà có phần phần thiếu căn cứ, chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, bởi lẽ: Anh Dđã rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty phải nhận anh Dtrở lại làm việc mà bản án lại tuyên Hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động dẫn tới bất hợp lý do việc Hợp đồng lao động không thời hạn giữa Công ty với anh Dsẽ tiếp tục phát sinh hiệu lực mà các bên thực tế đã thống nhất việc không tiếp tục thực hiện hợp đồng, phần nào đó có ảnh hưởng đến việc anh Dđã thanh toán hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 02350 ngày 13/7/2017 của Bảo hiểm xã hội quận Ngô Quyền về tính có căn cứ của quyết định này.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm: Tuyên bố quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06/6/2016 về chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH LH đối với anh Dtrái pháp luật (thay cho việc Hủy quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06/6/2016 về chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH LH đối với anh Dũng): Buộc Công ty TNHH LH phải thanh toán cho anh Dlương và phụ cấp lái xe trong 28 tháng, tổng cộng là 218.372.000 đồng. Công ty TNHH LH phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 6.551.160 đồng (bản án đã ghi nhầm lẫn là 10.918.600 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao được quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có trụ sở tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của Công ty TNHH LH: Anh Trịnh Anh D vào làm việc tại Công ty TNHH LH từ tháng 8 năm 2013, đến ngày 11 tháng 8 năm 2015 được Công ty ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc lái xe. Trong hợp đồng không thỏa thuận anh Dlái xe trọng tải bao nhiêu tấn. Sau khi ký hợp đồng, anh Dđược giao lái xe trọng tải 3,5 tấn. Ngày 22 tháng 4 năm 2016, giữa anh Dvà Công ty có biên bản thỏa thuận về việc Công ty thay đổi cơ cấu sử dụng xe tải trọng cho phép 4,5 tấn thay cho xe trọng tải 3,5 tấn nên sẽ điều chuyển anh Dsang bộ phận kho với mức lương hiện thời đang áp dụng cho anh Dvì Công ty nhận thấy anh Dkhông đủ sức khỏe để tiếp tục lái xe, nếu anh Dkhông đồng ý chuyển sang kho làm việc thì Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng sau 45 ngày. Tại biên bản này, anh Dtrả lời việc chấm dứt hợp đồng là của quyền của Công ty và đồng ý với Công ty sẽ không đến Công ty làm việc trong thời gian báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, cũng như không cần Công ty hỗ trợ kinh phí khi Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động vì Công ty biết anh Dsẽ gặp khó khăn. Như vậy, tại nội dung của biên bản này anh Dđã chấp nhận việc Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh vì anh không đồng ý sang bộ phận kho làm việc. Cùng ngày 22 tháng 4 năm 2016, anh Dnhận được Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động. Như vậy, anh Dđã được Công ty báo trước về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh nhưng anh không khiếu nại. Đến ngày 06 tháng 6 năm 2016, Công ty TNHH LH ban hành Quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ về việc chấm dứt hợp đồng đối với anh Trịnh Anh D là đã thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động. Tại Quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ đã căn cứ vào nguyện vọng nghỉ việc của anh Dlà đúng nội dung biên bản thỏa thuận ngày 22 tháng 4 năm 2016 và trên thực tế anh Dcũng không đến công ty làm việc, do vậy Quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Công ty TNHH LIHIT LAB. Việt Nam có hiệu lực pháp luật. Mặt khác, từ sau khi ký hợp đồng lao động với Công ty, trong tháng 01 năm 2016 anh Dnghỉ không phép 12 ngày, tháng 02 năm 2016 anh Dnghỉ 10 ngày không xin phép. Tại biên bản cuộc họp ngày 27 tháng 02 năm 2016 có đại diện Công đoàn Công ty tham gia, anh Dthừa nhận nghỉ việc không xin phép và ngày 29 tháng 02 năm 2016 Tổng Giám đốc Công ty có Quyết định về việc xử lý kỷ luật đối với anh Ddo phạm các khuyết điểm nghỉ không phép kéo dài với hình thức kỷ luật khiển trách. Đến ngày 21 tháng 3 năm 2016, Tổng Giám đốc Công ty có Quyết định tạm đình chỉ công việc với anh Trịnh Anh D vì anh Dkhông tiếp nhận quyết định điều chuyển công việc của Công ty. Tại khoản 3 Điều 126 của Bộ luật Lao động quy định Người lao động

tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 01 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì bị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải, đây là một trong những căn cứ để chấm dứt hợp đồng theo Điều 36 của Bộ luật Lao động. Mặc dù, tại Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động là chưa chính xác nhưng xét quá trình làm việc của anh Dvà căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Công ty TNHH LH chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Dlà có căn cứ.

[3] Từ các nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH LIHIT LAB. Việt Nam, sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân An Dương, thành phố Hải Phòng.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm: Anh Trịnh Anh D được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm; Công ty TNHH LH không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí lao động công ty đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 3, Điều 15 và khoản 1 Điều 19 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 18, Điều 81, khoản 3 Điều 85 của Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH LH, sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân An Dương, thành phố Hải Phòng:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Anh D về việc:

Yêu cầu tuyên bố quyết định số 0706/2016/QĐ-CDHĐ ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Công ty TNHH LH về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với anh Trịnh Anh D là trái quy định pháp luật.

Buộc Công ty TNHH LH phải trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, phụ cấp trong những ngày anh không được làm việc từ ngày 07 tháng 6 năm 2016 đến ngày Tòa án xét xử.

2. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu của anh Trịnh Anh D đối với Công ty TNHH LH về việc: Buộc Công ty TNHH LH phải nhận anh Trịnh Anh D trở lại làm việc theo hợp đồng hai bên đã ký, thanh toán tiền phụ cấp đi lại, phụ cấp chuyên cần và phụ cấp môi trường, phụ cấp nuôi con nhỏ, tiền bảo hiểm xã hội.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Anh Trịnh Anh D và Công ty TNHH LH không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

4. Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH LH không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH LH 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004001 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án huyện A, thành phố Hải Phòng.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp